

Số: 65/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đàn, ngày 07 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa;

+ Chị Bùi Thị Mỹ D, sinh năm 1995

Nơi cư trú: xóm 6, xã Nam G, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An;

+ Anh Trần Quốc N, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: xóm 6, xã Nam G, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Mỹ D và anh Trần Quốc N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mỹ D và anh Trần Quốc N thuận tình

ly hôn.

+ Về con chung: Giao con chung Trần Bảo H, sinh ngày 27/7/2017 cho chị Bùi Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Quốc N.

Anh Trần Quốc N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Mỹ D và anh Trần Quốc N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Mỹ D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004984 ngày 25/5/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị D đã nộp đủ tiền án phí, hoàn trả cho chị D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H.Nam Đàn;
- UBND xã Nam Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Phương

